

VIỆN VẬT LIỆU XÂY DỰNG
VĂN PHÒNG CHỨNG NHẬN



GIẤY CHỨNG NHẬN HỢP QUY

Số: 28/2015/DNSX-VLXD

(theo Quyết định số 101/QĐCN-VLXD ngày 10 tháng 02 năm 2015)

Chứng nhận sản phẩm

VẬT LIỆU CHỐNG THẤM GÓC XI MĂNG-POLYME

Nhãn hiệu hàng hoá: NISHU

(Danh sách nhãn hiệu sản phẩm kèm theo)

Được sản xuất bởi

CÔNG TY CỔ PHẦN NISHU NAM HÀ

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Đồng Văn, Thị trấn Đồng Văn,
Huyện Duy Tiên, Tỉnh Hà Nam

Phù hợp với Quy chuẩn QCVN 16:2014/BXD

Nhóm sản phẩm sơn, vật liệu chống thấm, vật liệu xảm khe

Công ty được phép sử dụng dấu hợp quy



Phương thức đánh giá

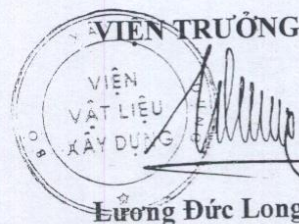
Phương thức 5 theo Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012

Giấy Chứng nhận và dấu hợp quy có giá trị sử dụng từ ngày:

10/02/2015 đến 09/02/2018

GIÁM ĐỐC VP

Trần Thị Thu Hà



VLXD

BỘ XÂY DỰNG
VIỆN VẬT LIỆU XÂY DỰNG

Số: 101/QĐCN-VLXD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 10 tháng 02 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

V/v: Chứng nhận chất lượng sản phẩm

VIỆN TRƯỞNG VIỆN VẬT LIỆU XÂY DỰNG

Căn cứ Điều 52 của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ban hành ngày 30/6/2006;
Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Viện Vật liệu xây dựng;
Căn cứ yêu cầu của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sản phẩm hàng hoá VLXD;
Căn cứ Kết quả thẩm tra hồ sơ đánh giá;
Xét đề nghị của Giám đốc Văn phòng chứng nhận.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Cấp Giấy Chứng nhận hợp quy số **28/2015/DNSX-VLXD** ngày 10/02/2015 cho sản phẩm: **VẬT LIỆU CHỐNG THẤM GỐC XI MĂNG-POLYME**

Nhãn hiệu hàng hoá: **NISHU, NISHUSTON** (Danh sách sản phẩm kèm theo)

Được sản xuất bởi: **CÔNG TY CỔ PHẦN NISHU NAM HÀ**

Địa chỉ: Khu CN Đồng Văn, thị trấn Đồng Văn, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

Phù hợp với Quy chuẩn QCVN 16:2014/BXD

Nhóm sản phẩm sơn, vật liệu chống thấm, vật liệu xấp khe

Điều 2. Công ty cổ phần Nishu Nam Hà phải đảm bảo duy trì và cải tiến chất lượng của sản phẩm trong quá trình sản xuất đáp ứng với các yêu cầu của Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN 16:2014/BXD.

Điều 3. Giấy Chứng nhận hợp quy và dấu hợp quy có giá trị sử dụng từ ngày **10/02/2015** đến **09/02/2018**. Trong thời gian hiệu lực của Giấy Chứng nhận, Công ty chịu sự đánh giá giám sát của Viện Vật liệu xây dựng định kỳ 12 tháng/lần.

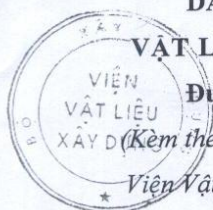
VIỆN VẬT LIỆU XÂY DỰNG

Nơi nhận: 

- Công ty CP Nishu Nam Hà;
- Lưu VPCN; Hồ sơ đánh giá.


* VIỆN TRƯỞNG
Lương Đức Long

DANH SÁCH TÊN VÀ NHÃN HIỆU SẢN PHẨM
VẬT LIỆU CHỐNG THẤM GỐC XI MĂNG-POLYME



Được sản xuất bởi Công ty cổ phần Nishu Nam Hà

*(Kèm theo Quyết định số 101/QĐCN-VLXD ngày 10/02/2015 của
Viện Vật liệu xây dựng về việc chứng nhận chất lượng sản phẩm)*

STT	Tên sản phẩm	Nhãn hiệu hàng hoá
1	Sơn chống thấm NISHU G20	NISHU
2	Sơn chống thấm NISHUSTON	NISHUSTON





VIỆN VẬT LIỆU XÂY DỰNG - BỘ XÂY DỰNG
Trung tâm Vật liệu hữu cơ & Hoá phẩm xây dựng
 VIET NAM INSTITUTE FOR BUILDING MATERIALS (VIBM) - MINISTRY OF CONSTRUCTION (MOC)
 CENTRE FOR ORGANIC MATERIALS & CONSTRUCTION CHEMICALS (COMCC)
 Địa chỉ (Address): 235 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
 Điện thoại (Tel): 04.38582912; Fax: 04.38581112; Website: http://vibm.vn/; E-mail: ttvlhc@vibm.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT

Số (No): 5.729-VLXD-VLHC

1. Cơ quan gửi mẫu (Client): VĂN PHÒNG CHỨNG NHẬN - VIỆN VẬT LIỆU XÂY DỰNG
2. Loại mẫu (Kind of sample): VẬT LIỆU CHỐNG THẤM GỐC XI MĂNG
3. Đơn vị sản xuất (Production factory): Công ty cổ phần NISHU Nam Hà
4. Số lượng (Quantity): 01
5. Số phiếu trung tâm (Cen.No): 60-4/VLHC
6. Ngày nhận mẫu (Date of received): 06/4/2015

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULT

TT (No)	Tên chỉ tiêu (Properties)	Đơn vị (Units)	Kết quả (Results)	Mức yêu cầu QCVN 16:2014/BXD	Phương pháp thử (Test methods)	Đánh giá (Evaluation)
1	Cường độ bám dính khi kéo sau khi ngâm nước (Tensile adhesion strength after water contact)	MPa	0,58	$\geq 0,5$	BS EN 14891: 2007	Đạt tiêu chuẩn (Passed)
2	Cường độ bám dính khi kéo sau lão hóa nhiệt (Tensile adhesion strength after heat ageing)	MPa	0,55	$\geq 0,5$		Đạt tiêu chuẩn (Passed)
3	Khả năng tạo cầu vết nứt ở điều kiện tiêu chuẩn (Crack bridging ability under standard conditions)	mm	0,81	$\geq 0,75$		Đạt tiêu chuẩn (Passed)
4	Khả năng chống thấm nước dưới áp lực thủy tĩnh 150 kPa trong 7 ngày (Water impermeability of 150 kPa for 7 days)	-	Không thấm	Không thấm		Đạt tiêu chuẩn (Passed)

Hà Nội, (date) ngày 13 tháng 5 năm 2015

Cán bộ phân tích (Test by): Thắng, Dũng

Viện Vật liệu xây dựng



PHÓ VIỆN TRƯỞNG

Nguyễn Văn Huỳnh

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
 Số chứng thực: 113 Nguồn số: 01 SCT/BS
 Ngày: 15/5/2015



TT. VLHC&HPXD
COMCC

Trịnh Minh Đạt

Nguyễn Thị Tâm

Ghi chú (Note):

- Các chỉ tiêu và phương pháp thử được thử theo yêu cầu của khách hàng. (Characteristics and methods were tested according to client's request).
- Mẫu do khách hàng mang đến Viện Vật liệu xây dựng. Tên mẫu, tên cơ quan gửi mẫu và công trình sử dụng được báo cáo theo yêu cầu của khách hàng. (Samples and works are reported client's request).



VIỆN VẬT LIỆU XÂY DỰNG - BỘ XÂY DỰNG
Trung tâm Vật liệu hữu cơ & Hoá phẩm xây dựng

VIET NAM INSTITUTE FOR BUILDING MATERIALS (VIBM) - MINISTRY OF CONSTRUCTION (MOC)
CENTRE FOR ORGANIC MATERIALS & CONSTRUCTION CHEMICALS (COMCC)

Địa chỉ (Address): 235 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
 Điện thoại (Tel): 04.38582912; Fax: 04.38581112; Website: http://vibm.vn/; E-mail: ttvlhc@vibm.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT

Số (No): 5.724-VLXD-VLHC

1. Cơ quan gửi mẫu (Client): **VĂN PHÒNG CHỨNG NHẬN - VIỆN VẬT LIỆU XÂY DỰNG**
2. Loại mẫu (Kind of sample): **VẬT LIỆU CHỐNG THÂM GỐC XI MĂNG**
3. Đơn vị sản xuất (Production factory): **Công ty cổ phần NISHU Nam Hà**
4. Số lượng (Quantity): **01**
5. Số phiếu trung tâm (Cen.No): **60-4/VLHC**
6. Ngày nhận mẫu (Date of received): **06/4/2015**

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULT

TT (No)	Tên chỉ tiêu (Properties)	Đơn vị (Units)	Kết quả (Results)	Mức yêu cầu QCVN 16:2014/BXD	Phương pháp thử (Test methods)	Đánh giá (Evaluation)
1	Cường độ bám dính khi kéo sau khi ngâm nước (Tensile adhesion strength after water contact)	MPa	0,58	$\geq 0,5$	BS EN 14891: 2007	Đạt tiêu chuẩn (Passed)
2	Cường độ bám dính khi kéo sau lão hóa nhiệt (Tensile adhesion strength after heat ageing)	MPa	0,55	$\geq 0,5$		Đạt tiêu chuẩn (Passed)
3	Khả năng tạo cầu vết nứt ở điều kiện tiêu chuẩn (Crack bridging ability under standard conditions)	mm	0,81	$\geq 0,75$		Đạt tiêu chuẩn (Passed)
4	Khả năng chống thấm nước dưới áp lực thủy tĩnh 150 kPa trong 7 ngày (Water impermeability of 150 kPa for 7 days)	-	Không thấm	Không thấm		Đạt tiêu chuẩn (Passed)

Hà Nội, (date) ngày 13 tháng 5 năm 2015

Cán bộ phân tích (Test by): **Thắng, Dũng**

Viện Vật liệu xây dựng



PHÓ VIỆN TRƯỞNG

Nguyễn Văn Huỳnh

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
 Số chứng thực 113 Quyển số 01 SCT/BS
 Ngày 15/08/2015



TT. VLHC&HPXD
 COMCC

Trần Minh Đạt
Nguyễn Thị Loan

Ghi chú (Note):

- Các chỉ tiêu và phương pháp thử được thử theo yêu cầu của khách hàng. (Characteristics and methods were tested according to client's request).
- Mẫu do khách hàng mang đến Viện Vật liệu xây dựng. Tên mẫu, tên cơ quan gửi mẫu và công trình sử dụng được báo cáo theo yêu cầu của khách hàng. (Samples brought to the Institute of Building Materials. Sample name, name of the sending organization and the project used are reported according to client's request).